TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 13-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sùng A Lù;

2. Ông Vũ Văn Khương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hờ A Say - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trạm Tấu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 16-5-2017 đối với:

1. Bị cáo: **Thào Thị S**, sinh năm 1955 tại xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; trú tại bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; dân tộc: Mông; trình độ văn hóa không biết chữ; con ông Thào A C (đã chết) và bà Mùa Thị N (đã chết) Có chồng là Sùng A L (đã chết), có 07 con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2016; "Có mặt".

2. Bị cáo: **Thào A D**, sinh năm 1961 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông: Thào Dủ D (đã chết); và bà: Mùa Thị M, năm sinh không xác định được; có vợ là: Sùng Thị D sinh năm: 1963 và có 8 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2016; "Có mặt".

3. Bị cáo: **Sùng Thị S**, sinh năm 1969 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc Mông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông: Sùng A N (đã chết) và bà Giàng Thị C, năm sinh không xác định được; Có chồng là Lầu A D, sinh năm 1966; có 5 con; tiền án tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2016; "Có mặt".

4. Người bào chữa cho các bị cáo Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S: Ông **Đỗ Viết Khoa-** Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

5, Người có quyền lợi liên quan: Thào Thị V, sinh năm 1958, cư trú tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NHẬN THẤY

Các bị cáo Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12 tháng 12 năm 2016, tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Sùng Thị S tàng trữ trái phép hai gói nilon, trong đó có một gói màu xanh và một gói màu vàng cam có nhiều họa tiết, bên trong đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen S khai nhận là thuốc phiện mang đi sử dụng có ai mua thì bán.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2016, tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái Công an huyện Trạm Tấu phát hiện, bắt quả tang Thào A D; Thào Thị V và Thào Thị S đang nằm hút thuốc phiện trên giường trong nhà Thào A D, thu giữ của Thào A D 7,8 gam thuốc phiện; thu giữ của Thào Thị S 240 gam thuốc phiện.

Tại Cơ quan Điều tra các bị cáo Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S còn khai nhận các hành vi phạm tội khác cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2016 đến ngày 12/12/2016, Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S đã nhiều lần mua, bán và tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Khoảng tháng 5/2016, tại khu vực thủy điện N, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Thào Thị S bán cho Thào A D 02 lạng tiểu ly nhựa thuốc phiện với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) /01 lạng, nhưng D không có tiền trả nên Thào Thị S bảo cứ mang về bán khoảng mấy ngày sau Thào Thị S sẽ đến lấy tiền. D nhận gói thuốc phiện rồi đi về nhà sử dụng một ít và bán được 05 chỉ cho Giàng A P và Vàng A S cùng trú tại thôn P, xã P với số tiền là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Khoảng 05 ngày sau, Thào Thị S đến nhà Thào A D lấy tiền như đã hẹn. D đưa số tiền 1.200.000đồng (tiền bán 05 chỉ thuốc phiện) và số thuốc phiện còn lại cho Thào Thị S. Thào Thị S về nhà cân lại thuốc phiện thấy chỉ còn 1,2 lạng tiểu ly nên gọi điện thoại hỏi, D trả lời là: "Đã sử dụng một ít, có gì tính sau". Số thuốc phiện này Thào Thị S đem về sử dụng hết.

Khoảng thời gian tháng 8, 9 năm 2016 (không rõ ngày tháng) Thào A D và Sùng Thị S gọi điện cho Thào Thị S hỏi mua thuốc phiện nên Thào Thị S đã mang 02 lạng tiểu ly thuốc phiện đi lên khu vực thôn Km14, xã T bán cho D và S mỗi người 01 lạng tiểu ly thuốc phiện với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/01 lạng, nhưng do D và Sùng Thị S không có đủ tiền nên D trả trước cho Thào Thị S 1.100.000 đồng, còn nợ lại 1.400.000 đồng, S trả 900.000 đồng còn nợ 1.600.000đ. Sau khi mua bán xong thì ai về nhà người đó. D đem số thuốc phiện này về bán cho Giàng A T, Giàng A C và Giàng Thị C cùng trú tại thôn T, xã T (T mua 02 phân; C và C mỗi người 01 phân), với giá 30.000 đồng/1 phân số còn lại D sử dụng hết.

Sùng Thị S, sau khi mua được thuốc phiện của Thào Thị S về nhà cân lại thì chỉ có 07 chỉ nên Sùng Thị S gọi điện cho Thào Thị S, Thào Thị S nhất trí với Sùng Thị S về khối lượng. Số thuốc phiện này Sùng Thị S tàng trữ sử dụng hết.

Khoảng cuối tháng 11/2016, tại khu vực đập thủy điện N thuộc xã T, huyện V, Thào Thị S bán cho Thào A D 04 chỉ thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng, bán cho Sùng Thị S 06 chỉ với giá 1.500.000 đồng, nhưng Thào A D và Sùng Thị S mua chịu thuốc phiện của Thào Thị S, hẹn khi nào bán hết sẽ trả tiền sau. Sau khi mua được thuốc phiện,Thào A D mang về tàng trữ sử dụng hết.

Ngày 03/12/2016 Sùng Thị S cho Thào A D vay 04 phân thuốc phiện, hẹn khi nào có thì trả nếu không có thuốc phiện thì sẽ trả bằng tiền 100.000 đồng. Đến ngày 11/12/2016 Sùng Thị S và Thào A D đến nhà Giàng A C trú tại thôn T, xã T nấu cơm ăn. Tại đây, D đã lấy một ít thuốc phiện mà trước đó mua được của Thào Thị S, đưa cho Sùng Thị S rồi cùng Sùng Thị S nằm hút thuốc phiện và ngủ qua đêm tại nhà C. Sáng ngày 12/12/2016 sau khi ngủ dậy,Sùng Thị S và D tiếp tục hút thuốc phiện tại nhà C, sau đó D đã đi về nhà, còn Sùng Thị S vẫn ở lại nhà C. Chiều cùng ngày thì có Giàng Thị C trú tại thôn T, xã T đến gặp Sùng Thị S hỏi mua thuốc phiện, Sùng Thị S đã lấy một ít từ số thuốc phiện mà D đưa cho từ hôm trước (Sùng Thị S để cùng với số thuốc phiện mua của Thào Thị S vào tháng 11/2016) bán cho C được 40.000 đồng, sau đó Sùng Thị S đi mua thẻ điện thoại, trên đường đi bị Tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu bắt, thu giữ 02 (hai) gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, trong đó một gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, một gói được gói bằng mảnh nilon màu vàng cam; 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh đen có dây đeo màu nâu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A106 màu nâu đen đã cũ; 90.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) chén sứ màu trắng, 02 (hai) túi nilon màu trắng và 01 (một) mảnh nilon màu đen.

Cũng vào ngày 12/12/2016, Thào Thị S và Thào Thị V, (là em gái ruột của Thào Thị S) gọi điện hẹn nhau đi xuống thị xã N chơi. Khi Thào Thị S đi đến bến xe khách thị xã N thì gặp V và rủ V cùng đi lên nhà Thào A D. Thào Thị S gọi điện thoại cho D đi xe máy xuống đón. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày D đi xe máy một mình xuống thị xã N đón Thào Thị S và V lên nhà D nấu cơm ăn. Sau khi ăn cơm xong D, Thào Thị S và V lấy 02 bộ bàn đèn hút thuốc phiện tự tạo của D ra cùng nhau hút thuốc phiện. Khi V, D và Thào Thị S đang nằm trên giường hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang (BL:14- 25, 159- 243)

Thu giữ của Thào A D gồm: 02 (hai) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen; 01 (một) túi vải thổ cẩm có màu xanh đen, có dây đeo màu đen; 02 (hai) bộ bàn đèn hút thuốc phiện tự tạo.

Thu giữ của Thào Thị S gồm: 02 (hai) gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng hai mảnh nilon màu xanh; 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu khác nhau đã cũ qua sử dụng; 01 (một) bao tải xác rắn màu vàng cam đã cũ; 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu khác nhau, có dây đeo đã cũ; 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu hphone V166 màu đỏ đen đã cũ; 23.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thu giữ của Thào Thị V gồm: 01 (một) ba lô màu dằn di đã cũ; 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu sắc hoa văn khác nhau, có dây đeo màu đen đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OTOT M432 có màu đen, đã cũ đã qua sử dụng; 170.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

* Tại kết luận giám định số 11/GĐMT ngày 20/12/2016, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Sùng Thị S có trọng lượng là 1,92 gam (một phẩy chín hai gam); 1,92 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định có chất ma túy; là thuốc phiện (BL: 53).

* Tại kết luận giám định số 12/GĐMT ngày 20/12/2016, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Thào A D có tổng trọng lượng là 7,8 gam (bảy phẩy tám gam); 2,5 gam trích ra từ 7,8 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định có chất ma túy; là thuốc phiện (BL: 55).

2. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Thào Thị V và Thào Thị S có tổng trọng lượng là 240 gam (hai trăm bốn mươi gam); trích 23 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định có chất ma túy; là thuốc phiện (BL: 55).

Cáo trạng số 13/KSĐT-MT ngày 15/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Truy tố thêm Thào A D và Sùng Thị S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của các bị cáo. Việc các bị cáo D và Sùng Thị S sử dụng hết số ma túy mua được là do không bán được vì nghiện ma túy nên sử dụng hết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố Thào Thị S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thào A D, Sùng Thị S phạm hai tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thào Thị S từ 08 năm đến 09 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo D và S.

Xử phạt bị cáo Thào A D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Sùng Thị S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 áp dụng các quy định có lợi theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, Điểm b Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt Thào A D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Sùng Thị S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt: bị cáo Thào A D phải chịu từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo Sùng Thị S phải chịu từ 07 năm đến 08 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả ba bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo D và S sau khi phạm tội thành khẩn khai báo tự thú ra các hành vi phạm tội. Cơ bản nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Thào Thị S hưởng mức án 08 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 194, điểm o và điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng các quy định có lợi theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Điểm b Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo D và S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy",

Xử phạt bị cáo Thào A D 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Sùng Thị S 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bàn chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12 tháng 12 năm 2016, tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Sùng Thị S tàng trữ trái phép 1,92 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng và bán.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2016, tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái Công an huyện Trạm Tấu phát hiện, thu giữ của Thào A D 7,8 gam thuốc phiện; thu giữ của Thào Thị S 240 gam thuốc phiện. Tại Cơ quan Điều tra các bị cáo

Thào Thị S , Thào A D và Sùng Thị S khai nhận, Thào A D và Sùng Thị S còn tự thú ra các hành vi phạm tội khác cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2016 đến ngày 12/12/2016, Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S đã nhiều lần mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Thào Thị S nhiều lần mua trái phép chất ma túy đem bán trái phép cho Thào A D ba lần, bán trái phép cho Sùng Thị S hai lần:

Lần 1: Khoảng thời gian tháng 5 năm 2016, tại đập thủy điện N thuộc xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái S bán cho D 02 Lạng tiểu ly thuốc phiện = 75 gam với giá 5.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng thời gian tháng 8 năm 2016, tại khu vực thôn Km 14 xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, Thào Thị S bán cho Thào A D và Sùng Thị S mỗi người 01 Lạng tiểu ly thuốc phiện = 37,5 gam với giá 2.500.000 đồng/ lạng.

Lần 3: Khoảng thời gian cuối tháng 11 năm 2016, cũng tại đập thủy điện N thuộc xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, Thào Thị S bán cho Sùng Thị S 06 chỉ thuốc phiện = 22,5 gam với giá 1.500.000 đồng, bán cho D 04 chỉ thuốc phiện = 15 gam với giá 1.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 12/12/2016, S mang 240 gam thuốc phiện đến nhà Thào A D mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Đối với Thào A D nhiều lần mua trái phép chất ma túy của Thào Thị S đem về 03 lần bán trái phép cho các đối tượng khác:

Khoảng thời gian tháng 5 năm 2016, Thào A D mua của Thào Thị S 02 Lạng tiểu ly thuốc phiện = 75 gam với giá 5.000.000 đồng, đem về bán trái phép cho Giàng A P và Vàng A S cùng trú tại thôn P, xã P, huyện T 05 chỉ = 18,75 gam với giá 1.200.000 đồng, D đã sử dụng hết 03 chỉ, số còn lại 12 chỉ D trả lại cho Thào Thị S.

Khoảng thời gian cuối tháng 8 năm 2016, Thào A D mua của Thào Thị S 01 Lạng tiểu ly thuốc phiện = 37,5 gam với giá 2.500.000 đồng, đem về bán trái phép cho Giàng A T 02 phân = 0,75 gam, bán cho Giàng A C và Giàng Thị C trú tại thôn T, xã T, huyện T mỗi người 01 phân = 0,375 gam với giá 30.000 đồng/1 phân.

Khoảng thời gian tháng 11 năm 2016, Thào A D mua của Thào Thị S 04 chỉ thuốc phiện = 15 gam với giá 1.000.000 đồng, đem về tàng trữ sử dụng hết.

Đối với Sùng Thị S 02 lần mua trái phép chất ma túy của Thào Thị S đem về tàng trữ để sử dụng và bán trái phép cho các đối tượng khác 02 lần, cụ thể:

Khoảng thời gian cuối tháng 8 năm 2016, mua 01 Lạng tiểu ly thuốc phiện = 37,5 gam với giá 2.500.000 đồng, nhưng khi đem về cân lại thấy chỉ có 07 chỉ Sùng Thị S đem về tàng trữ, sử dụng hết.

Khoảng thời gian tháng 11 năm 2016, S mua của S 06 chỉ thuốc phiện = 22,5 gam với giá 1.500.000 đồng, đem về nhà. Đến ngày 3/12/2017 cho Thào A D vay 04 phân =1,5 gam và thỏa thuận với D nếu không có thuốc phiện trả thì trả 100.000

đồng; ngày 12/12/2016 bán cho Giàng Thị C trú tại thôn T xã T, huyện T lượng thuốc phiện với giá 40.000 đồng.

Các bị cáo Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện các bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy cho người khác; trong đó Thào A D và Sùng Thị S còn tàng trữ để sử dụng, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó đủ căn cứ xác định Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, Thào A D và Sùng Thị S phạm thêm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các ba bị cáo, tàng trữ trái phép ma túy của Thào A D và Sùng Thị S gây tác hại lớn đến nhiều mặt của đời sống, trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm khác ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội rất lớn, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể vai trò của mỗi người trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đây là đồng phạm giản đơn; Bị cáo Thào Thị S nhiều lần mua ma túy, đã bán cho Sùng Thị S hai lần, bán cho D ba lần; bị cáo D sau khi mua được ma túy đã bán ba lần cho các đối tượng khác; bị cáo Sùng Thị S hai lần mua ma túy và hai lần bán cho người khác, nên trách nhiệm hình sự đối với Thào Thị S cao hơn D, trách nhiệm hình sự của D cao hơn Sùng Thị S.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với cả ba bị cáo; sau khi bị bắt các bị cáo Thào A D và Sùng Thị S đã tự thú các hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy ma túy" trước đó của mình mà Cơ quan điều tra chưa biết, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Trước khi bị bắt, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên các bị cáo đều là người nghiện ma túy, như vậy cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo, tuy nhiên các bị cáo Thào A D và Sùng Thị S có nhiều tình tiết giảm nhẹ đặc biệt là tự thú các hành vi phạm tội của mình cần xem xét áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử Thào A D và Sùng Thị S dưới khung hình phạt đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Theo Bộ luật Hình sự năm 1999 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, Bộ luật Hình sự năm 2015 khung hình phạt tội

này là 01 năm đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt theo tinh thần Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Thào A D và Sùng Thị S.

Tại các biên bản xác minh tài sản ngày 19, 20 và 26/12/2016 tại nơi các bị cáo cư trú của cơ quan Điều tra cho thấy: Gia đình các bị cáo không có tài sản gì lớn, là hộ nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

*Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ 1,92 gam thuốc phiện thu giữ của Sùng Thị S đã gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật.

+ 7,8 gam thuốc phiện thu giữ của Thào A D sau khi giám định còn lại 5,3 gam và số thuốc phiện thu giữ của Thào Thị S là 240 gam sau khi giám định còn lại 217 gam đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

+ Thu giữ của Sùng Thị S gồm: 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh đen có dây đeo màu nâu; 01 (một) chén sứ màu trắng, 02 (hai) túi nilon màu trắng và 01 (một) mảnh nilon màu đen; thu giữ của Thào A D gồm: 02 (hai) bộ bàn đèn hút thuốc phiện tự tạo; 01 (một) túi vải thổ cẩm có màu xanh đen, có dây đeo màu đen; thu giữ của Thào Thị S gồm: 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu khác nhau đã cũ qua sử dụng; 01 (một) bao tải xác rắn màu vàng cam đã cũ; 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu khác nhau, có dây đeo đã cũ; 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo đã cũ. Những vật này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A106 màu nâu đen đã cũ của Sùng Thị S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu hphone V166 màu đỏ đen đã cũ của Thào Thị S là phương tiện các bị cáo liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) ba lô màu dằn di đã cũ; 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu sắc hoa văn khác nhau, có dây đeo màu đen đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OTOT M432 có màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 170.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của Thào Thị V. Là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Thào Thị V.

+ Số tiền 90.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Sùng Thị S trong đó có 40.000 đồng là tiền bán ma túy cho Giàng Thị C là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại 50.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 23.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Thào Thị S, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra đã chứng minh Thào Thị S bán ma túy cho D 03 lần; bán cho Sùng Thị S 02 lần; đã thu được tổng cộng 3.200.000 đồng, số tiền này Thào Thị S đã sử dụng hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra đã chứng minh D bán ma túy cho Giàng A T; Giàng A C và Giàng Thị C; đã thu được tổng cộng 120.000 đồng, số tiền này D đã sử dụng hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này còn có các đối tượng:

Đối với các đối tượng: Giàng A C trú tại thôn T xã T, huyện T, theo lời khai của Thào A D và Sùng Thị S là người đã mua thuốc phiện của D 01 lần và đã để cho D, S hút thuốc phiện tại nơi ở của mình; Giàng A P, Vàng A S cùng trú tại thôn P xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái là những người đã mua thuốc phiện của Thào A D. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng hiện tại Giàng A C, Giàng A P, Vàng A S đều không có mặt tại địa phương nên cần tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Thào Thị V trú tại bản P, xã N huyện M, Yên Bái là người nghiện ma túy, bị bắt quả tang khi đang cùng với Thào A D và Thào Thị S sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Thào A D; Giàng Thị C, Giàng A T cùng trú tại thôn T xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái đã có hành vi mua thuốc phiện của Thào A D và Sùng Thị S để sử dụng. Qua điều tra hành vi của các đối tượng nêu trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 03/4/2017 Công an huyện Trạm Tấu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thào Thị V, Giàng Thị C và Giàng A T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định của pháp luật.

Thào Thị S khai số thuốc phiện có được mua của người đàn ông dân tộc Mông và hai người đàn ông dân tộc Thái tại khu vực Bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH.

- Tuyên bố bị cáo Thào Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Tuyên bố các bị cáo Thào A D và Sùng Thị S phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Thào Thị S **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/12/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Thào A D **06** (sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Xử phạt Sùng Thị S **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội,

Xử phạt Thào A D **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt Sùng Thị S **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt:

Bị cáo Thào A D phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/12/2016.

Bị cáo Sùng Thị S phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là **07** (bảy) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/12/2016.

- Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BCA- BTC- BTP ngày 24/10/1998 Hướng dẫn một số vấn đề về bảo quản và xử lý tài sản là vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy 5,3 gam thuốc phiện thu giữ của Thào A D, 217 gam thuốc phiện thu giữ của Thào Thị S, tất cả để trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thu giữ của Sùng Thị S gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong; 01 (một) túi vải thổ cẩm màu xanh đen có dây đeo màu nâu; 01 (một) chén sứ màu trắng; 02 (hai) túi nilon màu trắng và 01 (một) mảnh nilon màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ của Thào A D và Thào Thị S gồm: 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong; 02 (hai) bộ bàn đèn hút thuốc phiện tự tạo; 01 (một) túi vải thổ cẩm có màu xanh đen, có dây đeo màu đen (thu giữ của thu giữ của Thào A D); 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu khác nhau đã cũ qua sử dụng; 01 (một) bao tải xác rắn màu vàng cam đã cũ; 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu khác nhau, có dây đeo đã cũ; 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo đã cũ (thu giữ của Thào Thị S).

+ Trả lại Thào Thị V 01 (một) ba lô màu dằn di đã cũ; 01 (một) túi vải thổ cẩm có nhiều màu đỏ, xanh, đen có hoa văn khác nhau; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OTOT M432 có màu đen, đã cũ đã qua sử dụng; 170.000 đồng để trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A106 màu nâu đen đã cũ của Sùng Thị S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu hphone V166 màu đỏ đen đã cũ của Thào Thị S.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 40.000 (*bốn mươi nghìn*) đồng của Sùng Thị S để trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 120.000 (*một trăm hai mươi nghìn*) đồng của bị cáo Thào A D.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.200.000 (*ba triệu hai trăm nghìn*) đồng của bị cáo Thào Thị S.

+ Trả lại cho Thào Thị S số tiền 23.000 đồng (đã niêm phong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Sùng Thị S số tiền 50.000 đồng (đã niêm phong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2017 giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, các bị cáo Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 231 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Các bị cáo Thào Thị S, Thào A D và Sùng Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 13/7/2017.

+ Người có quyền lợi liên quan Thào Thị V có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu (02);
- CCTHADS huyện Trạm Tấu;
- THA hình sự;
- Trại tạm giam km8;
- Công an huyện Trạm Tấu (02);
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Chi cục Thuế huyện Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thành Long

Trần Thành Long